

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Yên Định về việc Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá;

Xét Văn bản số 7720/STNMT-BVMT ngày 30/8/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1001/Tr-STNMT ngày 15/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng

huyện Yên Định (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Định Thành (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định,
tỉnh Thanh Hóa của Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện Yên Định

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp trạm bơm tưới Bái Ân, xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Định;
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Đăng Huệ - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 0973.737.127

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

a. Phạm vi dự án:

Trạm bơm tưới Bái Ân được xây dựng trên địa bàn xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích xây dựng công trình đầu mối của dự án 60m².

- Ranh giới tiếp giáp của công trình đầu mối dự án như sau:

- + Phía Bắc giáp đê sông Cầu Chày;
- + Phía Nam giáp Sông Cầu Chày, hoa màu của người dân;
- + Phía Đông và phía Tây giáp đất nông nghiệp.

b. Quy mô, công suất dự án:

- Công trình đầu mối trạm bơm: Xây dựng trạm bơm tưới có công suất 2.000m³/h gồm 02 máy bơm loại HL 980-9, động cơ 33kW.

- Xây dựng hệ thống kênh và công trình trên kênh bằng bê tông:

+ Thiết kế thay thế đoạn kênh chính chiều dài 168m, lưu lượng thiết kế: $Q_{tk} = 0,586 \text{ m}^3/\text{s}$, mặt cắt kênh thiết kế (bxh) = (1,1x1,1)m.

+ Thiết kế đoạn kênh nhánh N1 chiều dài 270,5m, lưu lượng thiết kế: $Q_{tk} = 0,0456 \text{ m}^3/\text{s}$, mặt cắt kênh thiết kế (bxh) = (0,4x0,4)m.

+ Thiết kế đoạn kênh nhánh N2 chiều dài 206,3m, lưu lượng thiết kế: $Q_{tk} = 0,0164 \text{ m}^3/\text{s}$, mặt cắt kênh thiết kế (bxh) = (0,4x0,4)m.

- Xây dựng đường dây điện 22KV dài 550m.

- Xây dựng trạm biến áp 100 KVA và điện động lực trạm bơm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Công trình đầu mối:

- Nhà trạm bơm có diện tích 25,08 m², kích thước: 3,8mx6,6m được thiết kế dạng khung cột có sàn để động cơ tránh lũ.

- Bể hút: Chiều rộng bể hút B=3,8m, chiều dài bể L= 5,45m, đáy và tường bằng BTCT M250;

- Bể xả: Chiều rộng bể xả B=3,4m, chiều dài bể L= 4,0m đáy và tường bằng BTCT M250;

- Cổng qua đê: Cổng cũ có kích thước (b x h) =(1,0x1,0)m, cổng mới được xây dựng, đang phát huy hiệu quả nên giữ nguyên cổng cũ

- Kè bảo vệ mái phía tả và hữu bể hút trạm bơm:

- Xây dựng đường dây 22KV dài 550m

- Xây dựng trạm biến áp 100KVA và điện động lực trạm bơm.

b. Kênh và công trình trên kênh:

- Kênh chính: Xây dựng tuyến kênh chính bị hư hỏng gồm 02 đoạn kênh:

+ Đoạn kênh có chiều dài L = 120,57 m thuộc kênh dẫn nước tưới cho 316 ha.

+ Đoạn kênh có chiều dài 30,9m thuộc kênh dẫn nước tưới cho 282 ha

+ Công trình trên kênh: Cổng lấy nước đầu kênh N2, cổng tròn, đường kính cổng D400mm được đặt trên móng BTCT M200

- Kênh N1:

+ Kênh N1 là đoạn kênh nối tiếp với đoạn kênh bê tông cũ, chiều dài L =270,5m. Kênh dẫn nước tưới cho 25ha lúa.

+ Công trình trên kênh: Gồm 6 cửa lấy nước bên tả và hữu kênh.

- Kênh N2:

+ Kênh N2 là đoạn kênh nối tiếp với đoạn kênh bê tông cũ. Phá bỏ đoạn kênh xây gạch bị hư hỏng chiều dài 104m cùng với 102,3m kênh đất được thay thế bằng kênh bê tông với tổng chiều dài kênh 206,3m. Kênh dẫn nước tưới cho 9ha lúa.

+ Công trình trên kênh: Gồm 4 cửa lấy nước bên tả và hữu kênh

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Quá trình thi công trạm bơm, bể hút (công trình đầu mối) sẽ làm dừng hoạt động cấp nước tưới cho khu vực.

- Khi thi công các tuyến kênh mương sẽ tạo ra những bờ ngăn tự nhiên làm thay đổi hiện trạng tiêu thoát nước của vùng dự án (*trong trường hợp ngập úng, lũ lụt xảy ra*) làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh, ăn uống của công nhân có lưu lượng 2,1 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ vệ sinh tay chân 0,63 m³/ngày; Nước thải từ nhà vệ sinh 1,05 m³/ngày; Nước thải từ nhà ăn 0,42 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ các quá trình vệ sinh dụng cụ, máy móc thi công, phương tiện vận chuyển ... có lưu lượng 3,0 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng 7,4 l/s, thành phần chủ yếu các chất rắn lơ lửng, đất cát...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Trong quá trình thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động GPMB như phá dỡ các công trình cũ trên tuyến (kênh mương cũ xây gạch, trạm bơm cũ); Từ hoạt động phát quang cây cối; Từ hoạt động san lấp tạo mặt bằng thi công trạm bơm, lán trại công nhân; Từ hoạt động của máy móc thi công và phương tiện vận chuyển; Từ hoạt động thi công xây dựng. Thành phần khí thải chủ yếu: Từ hoạt động thi công xây dựng NO₂; SO₂; CO,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt, ăn uống của công nhân thi công có khối lượng 17,5 kg/ngày, thành phần chất thải: Vỏ chai lọ nhựa, hộp giấy, nilon, thức ăn thừa, vỏ rau quả...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình thu dọn thực vật phát quang: Phần lớn sinh khối thực vật tại khu vực dự án là cây bụi thấp, cỏ dại ... với khối lượng 1,5 tấn.

+ Chất thải rắn phá dỡ công trình cũ (trạm bơm, kênh mương): 270 tấn, thành phần: tường, gạch, ngói...

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng, gồm: đất bóc phong hóa khối lượng 1.081,44 tấn, đất đào hố móng công trình khối lượng 5.387,12 tấn; bao bì xi măng, sắt thép vụn 1,86 tấn và CTR xây dựng khác (vật liệu rơi vãi, hư hỏng) 43,26 tấn.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại dạng lỏng: Chủ yếu dầu nhớt thải phát sinh từ quá trình bảo trì máy móc thi công. Tuy nhiên, với số lượng và thời gian sử dụng máy móc thi công ít, quá trình bảo dưỡng không tiến hành ở khu vực thi công nên không phát sinh chất thải nguy hại dạng lỏng.

- Chất thải nguy hại dạng rắn: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon hư hỏng... với khối lượng 2,0 kg/tháng, tương đương 10 kg (thời gian thi công của dự án là 5 tháng).

e. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy

móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường.

f. Các rủi ro, sự cố môi trường:

Các rủi ro, sự cố phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án có thể xảy ra gồm: sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố mưa bão, lũ lụt; sự cố an ninh trật tự... Các sự cố này sẽ làm ảnh hưởng môi trường, đến sức khỏe con người và gây thiệt hại về kinh tế cho chủ đầu tư.

3.2. Giai đoạn vận hành

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

Do tính chất của dự án vận hành không thường xuyên nên nhân viên vận hành chỉ có mặt khi cần cấp nước tưới hoặc khi sửa chữa, bảo dưỡng. Do đó Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành là không phát sinh. Chỉ phát sinh 1 lượng rất nhỏ nước thải từ quá trình rửa tay chân của nhân viên bảo hành trạm và không thường xuyên. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hoạt động bề mặt...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu là từ hoạt động của phương tiện tham gia giao thông. Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Nhân viên vận hành trạm bơm chỉ có mặt khi cần cấp nước tưới hoặc sửa chữa nên khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh tại dự án là rất nhỏ. Thành phần chủ yếu là: chai lọ nhựa, túi nilon, vỏ hộp giấy...

- Chất thải rắn công nghiệp: Gồm các thiết bị, phụ tùng thay thế cho máy bơm khi bị hư hỏng, không dính dầu mỡ như cánh quạt, màng bơm, van..., giấy vụn phòng phát sinh không thường xuyên với khối lượng nhỏ.

d. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm bóng đèn neon thải, giẻ lau dính dầu mỡ có khối lượng khoảng 3,0 kg/năm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Tạo mương rãnh thoát nước tạm, trên hệ thống mương rãnh tạm có bố trí các hố ga để lắng cặn trước khi thải vào hệ thống thoát mương tưới tiêu thoát nước khu vực.

- Trong quá trình thi công Nhà đặt bơm, kênh dẫn, bể hút...nếu gặp mưa sẽ sử dụng máy bơm để thoát, hút cho công trình.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm

hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...), đất thải che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, đất thải, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ vệ sinh tay chân: Có lưu lượng 0,63 m³/ngày thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 1,0 m³ (kích thước: 1,0m x 1,0m x 1,0m) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống mương thoát tưới tiêu nội đồng của khu vực.

- Nước thải vệ sinh: Có lưu lượng 1,05 m³/ngày thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 550 lít/bể/nhà vệ sinh, định kỳ 1 lần/ngày thuê đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

- Nước thải từ nhà ăn: Có lưu lượng 0,42 m³/ngày thu gom bằng 01 bể tách dầu mỡ có thể tích 1,0m³ (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) để gạn dầu mỡ trước khi thoát ra hệ thống mương thoát tưới tiêu nội đồng của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có dung tích 3,0m³ (kích thước: 2,0m x 1,0m x 1,5m), đáy và thành lót vải địa kỹ thuật (HDPE) chống thấm để xử lý trước khi thoát ra hệ thống mương tưới tiêu nội đồng khu vực.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Quét dọn vệ sinh, phun nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, tuyến đường đê sông Cầu Chày đoạn chạy qua khu vực thi công dự án với tần suất 2 – 4 lần/ngày.

- Khu vực tập kết nguyên vật liệu, bãi thải tạm trong công trường được che chắn bạt để hạn chế bụi.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm sẽ phát sinh tải lượng bụi và khí thải lớn do cộng hưởng.

- Các máy móc, thiết bị thi công., phương tiện vận chuyển phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 01 thùng 30 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý (Tổ thu gom rác thải xã Định Thành).

- Chất thải rắn xây dựng:

+ CTR từ hoạt động phát quang thực vật: Có khối lượng 1,5 tấn, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải phá dỡ: Có khối lượng 270 tấn, thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải Bái Ân 1, xã Định Thành cách dự án khoảng 1km.

+ Đối với các loại có thể tái chế, tái sử dụng như: vụn sắt thép, bao bì xi măng... có khối lượng 1,86 tấn thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu;

+ Đất đào hố móng công trình (khối lượng 5.387,12 tấn): một phần tận dụng để tôn nền công trình của dự án khối lượng khoảng 2.115,6 tấn;

+ Đất đào hố móng không tận dụng hết khối lượng khoảng 3.271,52 tấn, đất bóc phong hóa khối lượng 1.081,44 tấn và các CTR thông thường khác (khối lượng 43,26 tấn) thu gom đưa về bãi đổ thải tại khu đất trồng Bái Ân 1, xã Định Thành có diện tích khoảng 5.000 m².

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí 02 thùng chuyên dụng có dung tích 120 lít/thùng màu đen để thu gom lưu giữ tạm thời CTNH, tại khu vực nhà kho chứa vật liệu, kho có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt của công nhân vận hành là không phát sinh chỉ có nước thải rửa tay chân của nhân viên bảo hành trạm với lưu lượng ít, không thường xuyên nên khuyến khích sử dụng nhờ các nhà vệ sinh của các hộ dân gần dự án.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

Hàng ngày, kiểm tra máy móc thiết bị của trạm bơm, quét dọn vệ sinh khu nhà trạm và đoạn đường đê Cầu Chày chạy qua dự án để giảm thiểu bụi ảnh hưởng đến môi trường nước sông

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng 20 lít trong khu vực nhà trạm bơm để thu gom chất thải. Sau đó, tổ thu gom rác thải của xã vận chuyển, đưa đi xử lý.

+ Rác thải công nghiệp: Phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng, thay thế thiết bị bao gồm: phụ tùng máy bơm hư hỏng không dính dầu mỡ (như: cánh quạt, màng bơm, van...), giấy vụn phòng thu gom và bán phế liệu.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Thu gom vào 02 thùng chuyên dụng 120 lít màu đen, có dán nhãn cảnh báo “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín và được đặt trong khu nhà trạm.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Thùng dung tích 120lit/thùng	Thùng	02
-	Thùng dung tích 20 lít/thùng	Thùng	01

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng vị trí đã được thống nhất đổ thải và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải, nước mưa cuốn trôi chất thải, đất cát; biện pháp giảm thiểu bụi, đất cát xuống sông; biện pháp tạo đê quai trong thi công bê hút, kè bảo vệ mái bê hút để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường nước sông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

- Đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng công trình trong quá trình vận hành Dự án./.